

Số: 14/2025/QĐST-DS

Quận G, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 279/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ:

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, TP .;

Địa chỉ liên lạc: Lầu C, V1, B Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Mai Phú S, sinh năm 1991;

2. Ông Thành Xuân T;

3. Ông Nguyễn Minh T1;

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng G, Tòa nhà C, số D N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 139/2025/UQN_PGD do Ngân hàng TMCP V lập ngày 16/04/2025)

Bị đơn: Ông Mai Phước N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số D H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Các đương sự thống nhất: Bị đơn ông Mai Phước N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số LN2112294992467 ngày 25/01/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/01/2022 là 864.566.836 (Tám trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, tám trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó:

- Nợ gốc 772.664.000 (Bảy trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

- Nợ lãi: 91.902.836 đồng (chín mươi một triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, tám trăm ba mươi sáu đồng).

[2.2] Các đương sự thống nhất: Thời hạn cuối cùng để bị đơn ông Mai Phước N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là vào ngày 20/6/2025.

[2.3] Ngoài ra, kể từ ngày 19/4/2025, bị đơn ông Mai Phước N có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2112294992467 ngày 25/01/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[2.4] Trong trường hợp bị đơn ông Mai Phước N vi phạm bất cứ nghĩa vụ gì về thời hạn trả nợ và số tiền phải trả nợ đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đề thi hành buộc bị đơn ông Mai Phước N trả toàn bộ số tiền nợ còn lại làm một lần ngay sau thời điểm bị đơn ông Mai Phước N vi phạm.

[2.5] Trong trường hợp bị đơn ông Mai Phước N không thực hiện nghĩa vụ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, BKS số: 51K-146.08, số khung: RNYNC5BA8NC247383, số máy: D4HEMH705883 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT Công an Thành phố cấp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của ông Mai Phước N phát sinh từ Hợp đồng thế chấp LN2112294992467 ngày 25/01/2022 và Phụ lục hợp đồng thế chấp số 187377/TT2-TB ngày 26/01/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Ông Mai Phước N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.968.503 (Mười tám triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm lẻ ba) đồng.

[3.2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng đã nộp là 18.232.481 (mười tám triệu hai trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi một)

đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037092 ngày 18/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.3] Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[3.4] Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Nơi nhận:*

- - Đương sự ;
- - VKSND Quận 7 ;
- - Lưu hồ sơ vụ án (VPhương).

THẨM PHÁN



Trương Như Thủy